

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:	Tiếng Nhật 3
Mã số học phần:	JP1130
Khối lượng:	5 (0-10-0-10) - Lý thuyết: 250 tiết (75 buổi x 2 tiết) - BTL: 0 tiết - Thí nghiệm: 0 tiết
Học phần tiên quyết:	-
Học phần học trước:	-
Học phần song hành:	-

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần tương ứng với nửa đầu của trình độ sơ cấp dành cho sinh viên HEDSPI nói chung. Sử dụng giáo trình "Minna no Nihongo", giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức ngôn ngữ cơ bản (trình độ N4). Để làm được điều đó, giờ học được tiến hành với những nội dung như: Giúp sinh viên nắm được các cấu trúc ngữ pháp, Luyện tập hội thoại, Luyện tập nghe hiểu, Các hoạt động ngôn ngữ khác...

3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

Mục tiêu/CDR	Mô tả mục tiêu/Chuẩn đầu ra của học phần	CDR được phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)
[1]	[2]	[3]
M1	Mục tiêu ngôn ngữ:	2.3.3
M1.1	Học được những kiến thức cơ bản.	
M1.2	Có thể truyền đạt những điều muốn nói.	
M1.3	Có thể nói về những thứ xung quanh mình.	
M2	Mục tiêu hành động:	1.1.4
M2.1	Học được những quy tắc ứng xử cơ bản.	
M2.2	Có thể hành động hướng đến mục tiêu.	
M3	Đạt 80 điểm trở lên trong kỳ thi thử trực tuyến trình độ N5	2.3.3, 1.1.4

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP**Giáo trình**

- [1] Bộ Sách Minna no Nihongo (Sơ cấp II) : Honsatsu, Sách giải thích ngữ pháp, Sách nghe hiểu - 聴解タスク,
- [2] Sách Hán Tự bản tiếng Việt

Sách tham khảo

5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá cụ thể	Mô tả	CDR được đánh giá	Tỷ trọng
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
A1. Điểm quá trình (*)	A1.1: Điểm chuyên cần	Tính theo % đi học trên lớp	M2.1, M2.2	10%
	A1.2. Minitest	Thi viết	M1.1	10%
	A1.3: Thi giữa kỳ	Lấy thành tích theo các bài kiểm tra tổng hợp	M1.1,M1.2,M1.3,M3.1,	40%
A2. Điểm cuối kỳ	A2.1. Thi cuối kỳ	Thi viết	M1.1,M1.2,M1.3 M2.1, M2.2, M3.1,	40%

** Điểm quá trình sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm chuyên cần. Điểm chuyên cần có giá trị từ -2 đến +1, theo Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.*

6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	<ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng bài 32 (Danh, động, tính từ mới,...) - Bài 32: Mẫu câu Sử dụng danh động từ ghép. - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Bài 32: Nghe hiểu - Chữa bài minitest - Luyện tập (L30,31- Chữ Hán 20.21) - Chữ Hán Unit33 	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Ôn tập bài 31 Từ vựng bài 32 Bài tập bài 32 Chữ Hán Unit20.21	Bài 32: Chữ Hán Unit 20.21
2	Minna no Nihongo Bài 32: , Chữ Hán Unit23 Kiểm tra tổng hợp bài 29 – 31: <ul style="list-style-type: none"> - Bài 32: Hội thoại 料理をならおと思っている - Bài 32: Chữa bài tập - Từ vựng bài 33 (Danh, động, tính từ mới,...) - Bài 33: Mẫu câu nói về điều kiện của hành động. - Bài 33: Mẫu câu nói kết quả tất yếu của hành động. 	M1 M2.1	Giảng bài trên lớp Từ vựng bài 33 Bài tập bài 33 Chữ Hán Unit22.23	Bài 32, Bài 33, Kiểm tra tổng hợp bài 29 – 31

3	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Ôn tập F (-32) - Bài 33: Nghe hiểu (聴解タスク) - Bài 33: Hội thoại これはどういう意味でう s か。 - Bài 33: Chữa bài tập - Kiểm tra tổng hợp (L29-31,Unit21.22) - Hoạt động 13 - Chữ Hán Unit25 			
4	Minna no Nihongo Bài 34: , Bài 35: Chữ Hán Unit24: <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng bài 34 (Danh, động, tính từ mới,...) - Bài 34: Mẫu câu thực hiện hành động theo 1 khuôn mẫu nào đó. - Bài 34: Mẫu câu sau khi làm hành động 1, thì làm hành động 2 - Mẫu câu không làm hành động 1 mà làm hành động 2 - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Bài 34: Nghe hiểu (聴解タスク) - Bài 34: Hội thoại 私がしたとおりに、してください。 	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Từ vựng bài 34 Bài tập bài 34 Từ vựng bài 35 Chữ Hán Unit23	Bài 34: Chữ Hán Unit 23
5	Minna no Nihongo Bài 35: <ul style="list-style-type: none"> - Bài 34: Chữa bài tập - Bài 35: Mẫu câu điều kiện dùng 〜ば、 - Bài 35: Mẫu câu giới thiệu chủ điểm - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Chữa bài minitest - Luyện tập (L33.Chữ Hán 23.24) - Chữ Hán Unit25 	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Từ vựng bài 35 Chữ Hán Unit24	Bài 35: Chữ Hán Unit 24
6	Minna no Nihongo Bài 35、 ôn tập tổng hợp Chữ Hán Unit26: <ul style="list-style-type: none"> - Bài 35: Chữa bài tập - Bài 35: Hội thoại どこかいいいところ、ありませんか。 - Bài 35: Nghe hiểu (聴解タスク) - Ôn tập I - Ôn tập まとめ I - Chữ Hán Unit26 	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Bài tập bài 35 Từ vựng bài 36 Chữ Hán Unit26	Bài 36
7	Minna no Nihongo Bài 36、 ôn tập tổng hợp Chữ Hán Unit27: <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng bài 36 (Danh, động, tính từ mới) - Bài 36: Mẫu câu hội thoại chỉ mục đích ように - Mẫu câu hội thoại chỉ sự biến đổi trạng thái, khả năng ようになります。 - Mẫu câu cố gắng thực hiện hành động nào một cách thường xuyên : ようにする - Giải thích những lỗi sai thường gặp - Luyện tập 	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Bài tập bài 36 Từ vựng bài 36 Chữ Hán Unit26	

8	Minna no Nihongo 37 Chữ Hán Unit27: - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Bài 36: Nghe hiểu (聴解タスク) - Bài 36: Hội thoại - Bài 26: Chữa bài tập - Từ vựng bài 37 (Danh, động, tính từ mới,...) - Động từ thể bị động. - Bài 37: Mẫu câu bị/ được ai đó làm gì - Bài 37: Mẫu câu chỉ sự duy nhất dùng しか - Chữ Hán Unit27	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Bài tập bài 36 Từ vựng bài 37 Chữ Hán Unit 27	Bài 37 Chữ Hán Unit 27
9	Minna no Nihongo 38: Chữ Hán Unit28: - Bài 37: Nghe hiểu (聴解タスク) - Luyện tập từ vựng JLPT N4 - Bài 37: Hội thoại 金閣寺は14隻に建てられました。 - Bài 37: Chữa bài tập - Từ vựng bài 38 (Danh, động, tính từ mới,...) - Bài 38: Mẫu câu với のは、のがの - Mẫu câu quên làm việc gì - Mẫu câu danh từ hóa một mệnh đề - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Luyện tập ngữ pháp JLPT N5 - Bài tập nghe hiểu JLPT N5 - Chữ Hán Unit28	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Bài tập bài 37 Từ vựng bài 38 Bài tập bài 38 Chữ Hán Unit28	Bài 38 + Chữ Hán Unit28
10	Minna no Nihongo Bài 39 Chữ Hán Unit29,30 - Bài 38: Hội thoại 片付けるのが好きなんです。 - Đọc hiểu JLPT N4 - Từ vựng bài 39 - Bài 39: Mẫu câu chỉ nguyên nhân bất khả kháng với ~て - Bài 39: Mẫu câu chỉ nguyên nhân khách quan ので - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Bài 39: Hội thoại - Bài 39: Chữa bài tập - Bài 39: Nghe hiểu (聴解タスク) - Giải thích những lỗi sai thường gặp - Tổng hợp bài 32-39 - Chữ Hán Unit29,30	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Từ vựng bài 39 Bài tập bài 39 Từ vựng bài 40 Chữ Hán Unit 29,30	Bài 39: Bài 29: + Chữ Hán Unit29,30
11	Minna no Nihongo Bài 40: Chữ Hán Unit31: - Từ vựng bài 40 (Danh, động, tính từ mới,...) - Bài 40: Thực hiện hành động khi chưa xác định được mệnh đề phía trước ở trạng thái O/X - Bài 40: Mẫu câu thử làm gì - Luyện tập các mẫu câu trong bài. - Ôn tập J - Bài 40: Nghe hiểu (聴解タスク)	M1.1 M2.1	Giảng bài trên lớp Bài tập bài 39 Từ vựng bài 40 Chữ Hán Unit31	Bài 40: + Chữ Hán Unit31

	<div>- Bài 40: Hội thoại 友達ができたかどうか、心配です</div> <div>- Chữ Hán Unit31</div>			
12	<div>Minna no Nihongo Bài 41</div> <div>Chữ Hán Unit32</div> <div>- Từ vựng JLPT N4</div> <div>- Từ vựng bài 41</div> <div>- Mẫu câu cho/ biếu tặng với người lớn/ nhỏ hơn mình</div> <div>- Mẫu câu nhận được đồ vật/ hành động gì từ ai đó, nhờ người trên làm hành động gì</div> <div>- Mẫu câu ai đó làm gì cho mình</div> <div>- Hội thoại ご結婚おめでとうございます。</div> <div>- Nghe hiểu 聴解タスク</div> <div>- Chữ hán Unit 32</div>	<div>M1</div> <div>M2.1</div>	<div>Giảng bài trên lớp</div> <div>Bài tập bài 40</div> <div>Từ vựng bài 41</div> <div>Chữ Hán Unit 32</div>	<div>Bài 41:</div> <div>+ Chữ Hán Unit32</div>
13	<div>Minna no Nihongo Bài 42, chữ hán bài 33,34</div> <div>- Nghe hiểu JLPT N4</div> <div>- Chữa bài tập bài 41</div> <div>- Từ vựng bài 42</div> <div>- Mẫu câu chỉ mục đích ために</div> <div>- Mẫu câu chỉ công dụng của đồ vật のに</div> <div>- Chữ hán bài 33,34</div>	<div>M1</div> <div>M2.1</div>	<div>Bài tập bài 41</div> <div>Từ vựng bài 42</div> <div>Chữ Hán Unit 33,34</div>	<div>Bài 42:</div> <div>+ Chữ Hán Unit 33.34</div>
14	<div>Minna no Nihongo Bài 43</div> <div>- Thi thử JLPT N4</div> <div>- Hội thoại bài 42 ボーナスは何に使いますか？</div> <div>- Chữa bài tập bài 43</div> <div>- Từ vựng bài 43</div> <div>- Mẫu câu phỏng đoán そう</div> <div>- Mẫu câu đi thực hiện một hành động rồi quay lại</div> <div>- Chữ hán bài 35.36</div>	<div>M1</div> <div>M2.1</div>	<div>Bài tập bài 42</div> <div>Từ vựng bài 43</div> <div>Chữ Hán Unit</div>	<div>Bài 43:</div> <div>+ Chữ Hán Unit35.36</div>
15	<div>Ôn tập tổng hợp từ bài 32- Bài 44</div>			
16	<div>Ôn tập cuối kỳ</div>			
<div>Kiểm tra cuối kỳ</div>				

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

(Các quy định của học phần nếu có)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT:

Chủ tịch Hội đồng	Nhóm xây dựng đề cương
--------------------------	-------------------------------

9. QUÁ TRÌNH CẬP NHẬT

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1			
2			